

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp chế

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 36/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Pháp chế là đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tổ chức thực hiện công tác xây dựng pháp luật; rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra việc xây dựng, ban hành và thực hiện pháp luật về tài nguyên và môi trường; pháp luật quốc tế; công tác giám định tư pháp; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; bồi thường Nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về công tác xây dựng chính sách, pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ lập đề nghị xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ do Bộ được giao chủ trì xây dựng;

b) Tổng hợp, trình Bộ trưởng dự kiến Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dài hạn, hàng năm của Bộ; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện chương trình sau khi được phê duyệt;

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng nội dung và đánh giá tác động chính sách theo phân công của Bộ trưởng; kiểm soát việc quy định thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công của Bộ trưởng;

đ) Thẩm định đối với các dự thảo Thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng; đánh giá tác động độc lập, thẩm định quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng;

e) Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình Bộ trưởng phê duyệt gửi lấy ý kiến góp ý, thẩm định, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Bộ trưởng để ban hành theo thẩm quyền;

g) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo phân công của Bộ trưởng;

h) Tổng hợp, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bộ rà soát, xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức dịch văn bản quy phạm pháp luật ra tiếng nước ngoài theo phân công của Bộ trưởng.

k) Tiếp nhận, đánh giá, phân loại và kiến nghị biện pháp xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

2. Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Xây dựng kế hoạch rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của các đơn vị thuộc Bộ; tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và phương án xử lý những quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp;

c) Xây dựng báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng.

3. Về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

a) Tổng hợp, trình Bộ trưởng ban hành kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của Bộ; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng;

c) Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành;

d) Xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất phương án, biện pháp xử lý đối với các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung trái pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ kiểm tra, đề xuất xử lý đối với các văn bản chứa quy phạm pháp luật nhưng không ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật của Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ khi có phản ánh, kiến nghị hoặc khiếu nại của tổ chức, cá nhân.

4. Về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng văn bản hợp nhất theo phân công của Bộ trưởng;

b) Kiểm tra dự thảo văn bản hợp nhất do các đơn vị trực thuộc Bộ soạn thảo trước khi trình Bộ trưởng ký xác thực;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của các đơn vị trực thuộc Bộ.

5. Công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật:

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện xây dựng Bộ pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

c) Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

6. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Tổng hợp, trình Bộ trưởng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hàng năm của Bộ; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các đơn vị trực thuộc Bộ và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Tổ chức đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật về tài nguyên và môi trường theo phân công của Bộ trưởng;

d) Tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin, truyền thông về pháp luật; biên soạn, phát hành các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật;

đ) Cung cấp thông tin pháp luật, thông cáo báo chí về công tác pháp chế trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định;

e) Làm cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường thuộc chức năng của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương.

7. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Tổng hợp, trình Bộ trưởng kế hoạch theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ kiểm tra việc thực hiện phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

c) Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá và xử lý các thông tin về tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về tài nguyên và môi trường do các cơ quan, tổ chức và cá nhân cung cấp;

d) Tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về tài nguyên và môi trường theo các nội dung, lĩnh vực pháp luật và địa bàn điều tra, khảo sát; kiến nghị các giải pháp hoàn thiện pháp luật và phòng ngừa, khắc phục vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ;

đ) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

8. Về pháp luật quốc tế và hợp tác quốc tế về pháp luật:

a) Tham gia, có ý kiến về mặt pháp lý và thể chế trong đàm phán, ký kết, phê chuẩn, phê duyệt, gia nhập, bảo lưu, hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, gia hạn và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo phân công của Bộ trưởng;

b) Thẩm định tính phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tính phù hợp với nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế đối với các thỏa thuận quốc tế mà Bộ hoặc các đơn vị trực thuộc Bộ là một bên trước khi ký kết; đề xuất nội luật hóa các quy định của điều ước quốc tế về tài nguyên và môi trường trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

c) Rà soát, hệ thống hóa, phổ biến các điều ước quốc tế và theo dõi, đôn đốc việc xây dựng, trình ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường; chủ trì, phối hợp giải quyết tranh chấp trong các điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ;

d) Làm đầu mối thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ và các hiệp định thương mại tự do khác theo phân công của Bộ trưởng;

đ) Thẩm định về pháp lý đối với các chương trình, dự án hợp tác quốc tế có toàn bộ hoặc một phần nội dung về xây dựng pháp luật.

9. Thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc trách nhiệm của Bộ theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ:

a) Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với quyết định, quy định, quy chế và văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng theo phân công của lãnh đạo Bộ;

b) Tham gia xử lý, đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế theo phân công của lãnh đạo Bộ;

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu giúp Bộ trưởng về các vấn đề pháp lý khi tham gia tố tụng để bảo vệ lợi ích hợp pháp của Bộ theo quy định của pháp luật.

11. Tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

12. Cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

13. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị giúp Bộ trưởng trả lời các câu hỏi, ý kiến, kiến nghị của cử tri và đại biểu Quốc hội về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; chuẩn bị ý kiến thành viên Chính phủ đối với các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công của Bộ trưởng.

14. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ công tác pháp chế trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với tổ chức pháp chế của các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp Nhà nước mà Bộ là đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp theo phân công của Bộ trưởng.

15. Tổ chức và quản lý cộng tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ.

16. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện công tác về giám định tư pháp. Làm đầu mối phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam, hướng dẫn tổ chức, hoạt động và đầu mối của Chi hội Luật gia cơ sở theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện Chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác với nước ngoài về pháp luật theo phân công của Bộ trưởng và theo quy định của pháp luật.

18. Tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện các chương trình, đề án, dự án về pháp luật theo phân công của Bộ trưởng; phối hợp thẩm định, nghiệm thu các dự án, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng pháp luật về tài nguyên và môi trường; chủ trì thẩm định nội dung pháp luật quốc tế về tài nguyên và môi trường trong dự án hợp tác quốc tế theo quy định.

19. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ và phân công của Bộ trưởng.

20. Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao.

21. Quản lý công chức, tài sản thuộc Vụ theo quy định của pháp luật và theo phân công của Bộ trưởng.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và chế độ làm việc

1. Lãnh đạo Vụ Pháp chế:

a) Lãnh đạo Vụ Pháp chế có Vụ trưởng và không quá 03 Phó Vụ trưởng.

b) Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Vụ; xây dựng quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Vụ; ký các văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ

theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân công hoặc ủy quyền của Bộ trưởng.

c) Phó Vụ trưởng giúp việc Vụ trưởng, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

2. Các phòng chuyên môn:

a) Phòng Xây dựng và phổ biến, giáo dục pháp luật;

b) Phòng Rà soát, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật.

Phòng có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

Vụ trưởng Vụ Pháp chế được thừa ủy quyền của Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng trực thuộc Vụ Pháp chế sau khi thống nhất với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

3. Vụ Pháp chế làm việc theo chế độ kết hợp tổ chức phòng với chế độ chuyên viên. Vụ trưởng phân công nhiệm vụ đối với công chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1558/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp chế.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2, Điều 4;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy khối cơ sở Bộ TN&MT tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TCCB, QH(70).

(Chữ ký)

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà